

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **534/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/9/2018

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

- Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Phạm Minh Đạt

2. Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1971/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2018 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 1801/2018/QĐ-CA ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992.(Có mặt)

Nơi cư trú: Số 35/1, ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Võ Công L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 40/2, ấp TQ, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Võ Công L cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/11/2016, trong thời gian sống chung có 02 người con chung tên Võ Thị Tường V, sinh ngày 25/8/2016 và Võ Hoàng Q, sinh ngày 14/02/2018 hiện nay đang sống chung với chị. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và đã ly thân gần 01 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại phiên tòa chị yêu cầu về hôn nhân được ly hôn với anh Võ Công L. Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thị Tường V, sinh ngày 25/8/2016 và Võ Hoàng Q, sinh ngày 14/02/2018 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Võ Công L đã trình bày:

Anh thông nhất với chị Nguyễn Thị Kim T về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung, nguyên nhân mất hạnh phúc và quá trình ly thân nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T. Về con chung: anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Thị Tường V, sinh ngày 25/8/2016 và Võ Hoàng Q, sinh ngày 14/02/2018 (hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị Kim T từ khi ly thân cho tới nay), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Võ Công L, do bị đơn sinh sống tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Công L cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân khoảng gần 01 năm nay, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xác định chị Kim T và anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và anh L cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L.

[3] Xét về con chung: Chị T và anh L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Thị Tường V, sinh ngày 25/8/2016 và Võ Hoàng Q, sinh ngày 14/02/2018 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị T, anh L không còn sống chung 02 con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần và qua nội dung đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thì 02 con chung vẫn phát triển tốt, bình thường. Mặc khác hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi. Do đó cần giao 02 con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh L không cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: hai bên trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T với anh Võ Công L thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Thị Tường V, sinh ngày 25/8/2016 và Võ Hoàng Q, sinh ngày 14/02/2018. Anh Võ Công L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh L có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0016330 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Như vậy án phí chị Kim T đã nộp xong.

Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2018) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

